

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/DS-ST

Ngày: 06/6/2023

*V/v tranh chấp hợp đồng ủy quyền*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Dũng và bà Nguyễn Thị Bình

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Nữ Hoàng Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột*** tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 716/2022/TLST-DS ngày 16/12/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng ủy quyền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2023/QĐXXST-DS ngày 15/5/2023 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:***

1. Bà Tô Thị Tố N, sinh năm: 1993; Địa chỉ: L8, tổ dân phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

2. Ông Tô Anh T, sinh năm: 1987; Địa chỉ: 01 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

Địa chỉ liên hệ: 80/62/28 đường số 3, T17, phường 9, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

***Người đại diện theo ủy quyền:*** Ông Tô Anh T, sinh năm: 1995; Địa chỉ liên hệ: 80/62/28 đường số 3, T17, phường 9, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

***- Bị đơn:*** Ông Tô Văn T, sinh năm: 1958; Địa chỉ: Hẻm 383 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Văn phòng công chứng B.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Trương Lý T, sinh năm: 1994; Địa chỉ trụ sở: số 164 đường X, phường 12, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền và tại phiên tòa các nguyên đơn trình bày:** Cha mẹ chúng tôi là ông Tô Văn T và bà Nguyễn Thị Kim K đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 455/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2022. Trước khi cha mẹ chúng tôi ly hôn, chúng tôi cùng ông Tô Văn T có ký hợp đồng ủy quyền về tài sản là thửa đất số 416, tờ bản đồ số 78, diện tích 120m<sup>2</sup> tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk được công chứng tại Văn phòng công chứng B ngày 28/6/2018, số công chứng 16556, quyền số 06/TP/CC-SCC/HĐGD.

Sau đó mẹ chúng tôi bà Nguyễn Thị Kim K có khởi kiện yêu cầu Tòa án chia tài sản sau khi ly hôn với ông T.

Do có sự tranh chấp về tài sản nay chúng tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hủy Hợp đồng ủy quyền ký giữa chúng tôi (bà Tô Thị Tố N, ông Tô Anh T) và ông Tô Văn T, được công chứng tại Văn phòng công chứng B ngày 28/6/2018, số công chứng 16556, quyền số 06/TP/CC-SCC/HĐGD.

**2. Bị đơn ông Tô Văn T trình bày:** Tôi và bà Nguyễn Thị Kim K đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 455/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2022. Trước khi ly hôn, tôi và các con là Tô Thị Tố N và Tô Anh T có ký hợp đồng ủy quyền về tài sản là thửa đất số 416, tờ bản đồ số 78, diện tích 120m<sup>2</sup> tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk được công chứng tại Văn phòng công chứng Bình T ngày 28/6/2018, số công chứng 16556, quyền số 06/TP/CC-SCC/HĐGD.

Sau đó bà Nguyễn Thị Kim K có khởi kiện yêu cầu Tòa án chia tài sản sau khi ly hôn với tôi, tuy nhiên nay bà K đã rút đơn để chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy Hợp đồng ủy quyền ký giữa bà Tô Thị Tố N, ông Tô Anh T và tôi (Tô Văn T), được công chứng tại Văn phòng công chứng Bình T ngày 28/6/2018, số công chứng 16556, quyền số 06/TP/CC-SCC/HĐGD thì tôi cũng đồng ý hủy hợp đồng này.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng Bình T đại diện theo ủy quyền bà Trương Lý T trình bày:** Ngày 28/6/2018 theo đề nghị của ông Tô Anh T và bà Tô Thị Tố N yêu cầu văn Văn phòng công chứng Bình T chứng nhận Hợp đồng ủy quyền liên quan đến quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số 416, tờ bản đồ số 78, diện tích 120m<sup>2</sup> tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cho ông Tô Văn T để thực hiện các công việc ủy quyền. Sau khi yêu cầu các bên cung cấp hồ sơ, giấy tờ pháp lý liên quan đầy đủ theo quy định tại Điều 40, Điều 41 Luật công chứng năm 2014, công chứng viên đã tiến hành thụ lý và soạn thảo Hợp đồng ủy quyền trên với nội dung mà các bên đương sự đã

thỏa thuận. Nội dung yêu cầu của Hợp đồng ủy quyền không trái với pháp luật, không bị pháp luật nghiêm cấm, không trái luật và đạo đức xã hội. Hai bên đương sự thống nhất, đồng ý và tự nguyện ký kết với những điều khoản thể hiện trong hợp đồng ủy quyền này.

Tại thời điểm công chứng Hợp đồng, công chứng viên đã hướng dẫn cho người yêu cầu công chứng tuân thủ đúng các quy định về thủ tục công chứng và các quy định pháp luật có liên quan đến văn bản, giải thích cho các bên hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của các bên khi tham gia giao kết hợp đồng.

Các bên yêu cầu công chứng có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật.

Các bên yêu cầu công chứng đã tự đọc lại, hiểu rõ Hợp đồng và tự nguyện ký kết.

Khi chứng nhận Hợp đồng nêu trên, công chứng viên đã thực hiện đúng và đầy đủ các trình tự, thủ tục theo luật định.

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:*

- *Về tố tụng:* Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa HĐXX và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- *Về nội dung:* Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tô Thị Tố N, ông Tô Anh T yêu cầu hủy Hợp đồng ủy quyền số 16556, quyền số 06/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/6/2018 giữa bà Tô Thị Tố N, ông Tô Anh T và ông Tô Văn T là có căn cứ vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tô Thị Tố N và ông Tô Anh T tuyên: Hủy Hợp đồng ủy quyền giữa bà Tô Thị Tố N, ông Tô Anh T và ông Tô Văn T được công chứng tại văn phòng công chứng Bình T theo số 16556, quyền số 06/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/6/2018.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

1. *Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp:* Quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn bà Tô Thị Tố N, ông Tô Anh T và bị đơn ông Tô Văn T là tranh chấp hợp đồng ủy quyền được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ tại thành phố B nên Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng Bình T, người đại diện theo ủy quyền bà Trương Lý T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

3. *Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tô Thị Tố N, ông Tô Anh T về việc yêu cầu tuyên hủy Hợp đồng ủy quyền công chứng số 16556, quyền số 06/TP/CC-SCC/HĐGD 28/6/2018 giữa bà Tô Thị Tố N, ông Tô Anh T và ông Tô Văn T, được công chứng tại Văn phòng công chứng Bình T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét Hợp đồng ủy quyền số 16556, quyền số 06/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/6/2018 giữa bà Tô Thị Tố N, ông Tô Anh T và ông Tô Văn T. Hợp đồng được lập thành văn bản và công chứng tại văn phòng công chứng Bình T. Đối tượng của Hợp đồng ủy quyền là thửa đất số 416, tờ bản đồ số 78, diện tích 120m<sup>2</sup> tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Xét thấy tại thời điểm các bên ký kết hợp đồng ủy quyền thì hoàn toàn tự nguyện, khi giao kết hợp đồng các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật. Mục đích của hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Tuy nhiên do có sự tranh chấp về tài sản nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy Hợp đồng ủy quyền được ký giữa bà Tô Thị Tố N, ông Tô Anh T và ông Tô Văn T, được công chứng tại Văn phòng công chứng Bình T ngày 28/6/2018, số công chứng 16556, quyền số 06/TP/CC-SCC/HĐGD và phía bị đơn ông Tô Văn T cũng đồng ý hủy Hợp đồng ủy quyền trên.

Như vậy nguyên đơn bà N, ông T yêu cầu tuyên hủy Hợp đồng ủy quyền số 16556, quyền số 06/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/6/2018 giữa bà Tô Thị Tố N, ông Tô Anh T và ông Tô Văn T là có căn cứ cần chấp nhận.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;*

*Căn cứ Điều 562, 569 của Bộ luật dân sự;*

*Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tô Thị Tố N, ông Tô Anh T về việc tranh chấp hợp đồng ủy quyền.

1.1. Tuyên bố: Hủy Hợp đồng ủy quyền số công chứng 16556, quyền số 06/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/6/2018 giữa bà Tô Thị Tố N, ông Tô Anh T và ông Tô Văn T đã ký kết tại Văn phòng công chứng Bình T, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí:

- Buộc bị đơn ông Tô Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho nguyên đơn bà Tô Thị Tố N, ông Tô Anh T 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0019784 ngày 01 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THATAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Thị Thanh**





